

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 15-10-2021

V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2021/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Diệu L; sinh năm 1992

Địa chỉ: khu 11, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: anh Bùi Văn V; sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Bùi Văn V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012, có tiền hành đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 12/01/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn được mặn nồng, chị L và anh V đã sống ly thân, chị L nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn V.

Về con chung: có 02 con chung là Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày: 20/10/2012 và Bùi Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/4/2015. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn chị L cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao đăng ký kết hôn của UBND xã Đ, giấy khai sinh các con; Ngoài ra, chị L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

**Quá trình thụ lý vụ án, bị đơn anh Bùi Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị L có tìm hiểu đến với nhau và hai bên có đi đăng ký hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn được mặn nồng, tôi và chị L đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay mâu thuẫn giữa các bên ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống. Đối với yêu cầu ly hôn của chị L thì anh V đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Bùi Nguyễn Anh B, sinh năm 2012 và Bùi Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/4/2015. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi 02 cháu, anh V đồng ý giao 02 cháu cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh V không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì; không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn V, quá trình thụ lý vụ án xác định anh V có nơi cư trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tổ tụng dân sự. Xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[2]. Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Bùi Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đối chiếu với giấy chứng nhận kết hôn do chị L giao nộp hợp pháp tại Tòa án, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Bùi Văn V là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: chị L và anh V đều thừa nhận hai bên chung hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn được mặn nồng, cả hai cũng đã sống ly thân từ năm 2016 liên tục cho đến nay. Trong thời gian đó thì hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau dẫn đến tình cảm hiện nay không còn, hôn nhân không đạt được mục đích. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V cũng có nguyện vọng ly hôn. Như vậy, chị L và anh V đã có sự vi phạm về nghĩa vụ của người vợ, người chồng đối với nhau, cụ thể: Cả hai bên không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chung sống với nhau. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh V lâm vào tình trạng không thể hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: anh V và chị L có 02 con chung là Bùi Nguyễn Anh B, sinh năm 2012 và Bùi Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/4/2015. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, anh V cũng đồng ý. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận việc giao cả hai con cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng: các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu theo luật định.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 131 Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L về việc ly hôn. Chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với anh Bùi Văn V.

[2]. Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày: 20/10/2012 và Bùi Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 016426 ngày 18/8/2021.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Điểu Thị Hạnh